

## PHÂN MÔN HÔ HẤP

### MỤC TIÊU HỌC TẬP

STT	MỤC TIÊU	Chỉ tiêu của 1 sinh viên
1	Giao tiếp với trẻ em và gia đình trẻ.	Phụ trách và thực hiện thủ thuật ≥2 bệnh nhân (BN)
2	Hỏi đầy đủ các thành phần trong bệnh sử và tiền sử của bệnh án nhi khoa.	
3	Lấy dấu hiệu sinh tồn và thăm khám toàn diện (đặc biệt chú ý khám hệ hô hấp trẻ em), áp dụng y học chứng cứ vào thăm khám lâm sàng.	
4	Cân, đo (chiều cao, vòng đầu, vòng ngực, vòng cánh tay), đánh giá phát triển thể chất, tâm thần, vận động và tình trạng dinh dưỡng.	
5	Viết và trình bệnh án nhi khoa	
6	Tiếp cận trẻ ho, khò khè, thở rít.	
7	Áp dụng y học chứng cứ vào chỉ định cận lâm sàng (Khí máu động mạch, X-quang phổi, công thức máu, xét nghiệm sinh hóa và vi sinh).	
8	Phân tích triệu chứng lâm sàng & kết quả cận lâm sàng để đưa ra chẩn đoán.	
9	Áp dụng y học chứng cứ vào điều trị các bệnh lý hô hấp thường gặp (viêm họng cấp, viêm thanh khí phế quản cấp, viêm phổi, viêm tiểu phế quản, hen).	
10	Áp dụng 4 bước tham vấn về: chủng ngừa (Ho gà, phế cầu, cúm, sởi), giải thích về chẩn đoán và nguyên tắc điều trị, cách chăm sóc và phòng bệnh các bệnh lý hô hấp thường gặp (viêm họng cấp, viêm thanh khí phế quản cấp, viêm phổi, viêm tiểu phế quản, hen).	
11	Thực hiện phun khí dung cho trẻ.	
12	Kê toa & tham vấn sử dụng thuốc (kháng sinh, hạ sốt, giảm ho, thuốc cắt cơn hen, thuốc ngừa cơn hen)	

THỜI KHOÁ BIỂU CHI TIẾT

Giờ		Thứ hai	Thứ ba	Thứ tư	Thứ năm	Thứ sáu
7:00-8:00		<div>- SV trực đêm thăm khám BN phụ trách mỗi ngày + viết hồ sơ (6:30 – 07:30), giao ban với GV và BS nội trú (7:30-8:00)</div> <div>- SV không trực đêm thăm khám BN phụ trách mỗi ngày + viết hồ sơ.</div>				
8:00-10:00		Báo cáo cho BS nội trú & GV về diễn tiến BN phụ trách.				
10:00-11:30	Tuần 1	Khám hô hấp và viết bệnh án nhi khoa (1BN)	Phân tích xét nghiệm sinh hóa, vi sinh (2BN)	Đọc và phân tích X-quang phổi (2BN)	Thực hành phun khí dung (2BN)	<b>Trình ca LS Ho – Viêm hô hấp trên/Viêm phổi</b>
	Tuần 2	Kiến tập VLTL	<b>Trình ca LS Khò khè – Viêm tiểu phế quản/ Hen</b>	Tham vấn chủng ngừa	Kê toa và tham vấn sử dụng thuốc	<b>Mini-CEX</b>
13:30-15:30		Học lý thuyết chung của Y4 ở trường	<b>Học lý thuyết Nhi (CBL)</b>	Phòng khám	<b>Học lý thuyết Nhi (CBL)</b>	Phòng khám
			Nhận bệnh mới và theo dõi bệnh nặng tại khoa (nếu không học lý thuyết)		Nhận bệnh mới và theo dõi bệnh nặng tại khoa (nếu không học lý thuyết)	
15:30-17:30		Tự học				
19:00-7:00		Trực đêm 1 lần/tuần				

**\*\* MẪU BÁO CÁO GIAO BAN**

**Hành chánh:**

- Bệnh cũ : .....
- Bệnh mới : ..... (..... ca nằm cấp cứu, ..... ca nằm phòng thường)
- Tử vong : .....
- Chuyển khoa : .....
- Còn : .....
- Bệnh trở nặng : .....

**Báo cáo bệnh mới nhập khoa/nhập viện.**

**Báo cáo bệnh trở nặng trong giờ trực.**

**Ý kiến cá nhân SV về chẩn đoán, xử trí (xét nghiệm, điều trị)**

**Bài học rút ra.**

**TÀI LIỆU HỌC TẬP**

1. Bài giảng Viêm hô hấp trên, Viêm tiểu phế quản, Viêm phổi, Hen.
2. Hướng dẫn thực hành lâm sàng Nhi khoa: khám hô hấp, tiếp cận ho trẻ em, tiếp cận thở rít trẻ em, Tiếp cận khò khè trẻ em, kỹ năng phun khí dung, X-quang phổi trẻ em.
3. Kendig's disorders of the respiratory tract in children. Robert William Wilmott, Robin Deterding, Albert Li, Felix Ratjen, Peter Sly, Heather J. Zar, Andrew Bush. Elsevier. 9<sup>th</sup> edition. 2019.
4. Nelson Textbook of Pediatrics. Robert M. Kliegman. Elsevier. 20<sup>th</sup> Edition. 2016.
5. Nelson Essentials of Pediatrics. Karen J Marcante, Robert M. Kliegman. Elsevier. 8<sup>th</sup> Edition. 2019.
6. Nelson Pediatric Symptom-Based Diagnosis. Robert M. Kliegman, Heather Toth, Patricia S. Lye, Donald Basel, Brett J. Bordini. Elsevier. 2018.

